

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**  
*137 Lê Hồng Phong – Phan Thiết – Lâm Đồng*

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**



*Lâm Đồng, Năm 2026*



## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian: 8 giờ 00 ngày 28/4/2026
- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước Bình Thuận, Số 137 Lê Hồng Phong  
- Phường Phan Thiết - Tỉnh Lâm Đồng.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ
1	08:00 – 08:30	① Đón khách. ② Thực hiện thủ tục đăng ký; kiểm tra tư cách cổ đông/người dự họp. ③ Phát tài liệu họp.	Ban Tổ Chức
2	08:30 – 08:45	① Khai mạc Đại hội. ② Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/người dự họp.	Ban kiểm tra TCCD
3	08:45 – 09:00	① Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, chỉ định Thư ký & thông qua thành phần Ban kiểm phiếu; ② Thông qua Chương trình Đại hội; ③ Thông qua Quy chế Tổ chức và Biểu quyết tại Đại hội.	Chủ toạ
4	09:00 – 09:10	Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc Công ty về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.	Chủ tịch HĐQT
5	09:10 – 09:15	Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT về hoạt động năm 2025.	Ban kiểm toán
6	09:15 – 09:20	Các Tờ trình với nội dung sau:  a) Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) về hoạt động của HĐQT năm 2025; kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.  b) Thông qua Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán năm 2025.	Thành viên Đoàn Chủ tịch

		<p>c) Thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty (Theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).</p> <p>d) Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 (Theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).</p> <p>e) Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Theo Tờ trình số 06/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).</p> <p>f) Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Theo Tờ trình số 07/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).</p> <p>Tờ trình Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Theo Tờ trình số 08/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).</p> <p>g) Các nội dung khác (nếu có)</p>	Thành viên Đoàn Chủ tịch
7	09:20 – 09:30	Đại hội thảo luận về nội dung của các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
8	09:30 – 09:40	Biểu quyết thông qua các nội dung trong Đại hội	Đại hội cổ đông
9	09:40 – 10:00	Kiểm phiếu Nghỉ giải lao	Ban kiểm phiếu
10	10:00 – 10:10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình.	Ban kiểm phiếu
11	10:10 – 10:15	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026	Thư ký đại hội
12	10:15 – 10:20	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức



## QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận,

### CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử**

- 1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận (“Công ty”) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (“ĐHĐCD”).
- 1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

### CHƯƠNG II ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

- 2.1 Tiêu chuẩn, điều kiện chung để làm thành viên HĐQT:
  - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
- 2.2 Tiêu chuẩn, điều kiện chung để làm thành viên HĐQT độc lập:
  - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.



**Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT và số lượng thành viên được bầu**

- 3.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền tự mình hoặc cùng nhau lập nhóm để ứng cử/ đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT;
- 3.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- 3.3. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: theo Tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 (nếu có);
- 3.4. Trường hợp kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT mà số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 3.3 của Điều này, thì HĐQT sẽ đề cử số lượng ứng viên cho đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 3.3 của Điều này.

**Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

- 4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:
  - a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
  - b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
  - c) Bản sao căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
  - d) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- 4.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 16h ngày 24/4/2026 theo địa chỉ sau đây:  
**Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận**  
**Địa chỉ trụ sở chính: 137 Lê Hồng Phong – Phường Phan Thiết – Lâm Đồng.**  
**Điện thoại: 0252.3822474**
- 4.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

**CHƯƠNG III**

**BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử**

- 5.1. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu.



Vi dụ:

*Giả sử DHHCD cần bầu 02 thành viên IIDQT. Cổ đông Nguyễn Văn A đại diện 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền). Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:*

$$(1.000 \times 2) = 2.000 \text{ phiếu biểu quyết}$$

- 5.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên;
- 5.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

#### **Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- 6.1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên IIDQT, trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số thành viên được bầu, danh sách các ứng cử viên được đề cử. Phiếu được đóng dấu của Công ty.
- 6.2. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:
  - a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được DHHCD thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
  - b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng ( $\leq$ ) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).
  - c) Không thuộc trường hợp quy định tại mục 6.3 Điều này.
- 6.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
  - b) Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;
  - c) Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;
  - e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
  - f) Phiếu bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;
  - g) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên;
  - h) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- 6.4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.
- 6.5. Cách ghi Phiếu bầu cử:
  - a) Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:
    - Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:
    - + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.



- + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cô đồng điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
  - Tích dấu (x) hoặc dấu (√) vào cột Số phiếu bầu:
  - + Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
  - + Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên.
- b) Cổ đông/dại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
- 6.6. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT**

- 7.1. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu thành viên HĐQT. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- 7.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng có mặt tại Đại hội bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- 7.3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong. Địa điểm kiểm phiếu phải đảm bảo nguyên tắc kín đáo, độc lập, để đảm bảo các thành viên Ban kiểm phiếu không bị can thiệp hoặc ảnh hưởng bởi những người khác trong toàn bộ quá trình kiểm phiếu.
- 7.4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

- 8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.
- 8.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 9. Công bố kết quả kiểm phiếu**

- 9.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.
- 9.2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu biểu quyết, tổng số phiếu bầu cử, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT;
- 9.3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

#### **Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:**

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.



**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

- 11.1. Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 11 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2025 - 2030) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty.
- 11.2. Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lê Văn Luyện**





## QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026** **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận (“**Công ty**”) được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “**Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**” (“**Quy chế**”) với các nội dung chính như sau:

#### **Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội**

- Biểu quyết thông qua Quy chế Tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT; Chương trình Đại hội; Ban kiểm phiếu.
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) về hoạt động của HĐQT năm 2025; kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Thông qua Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty (*Theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 07/4/2026*).
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 (*Theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 07/4/2026*).
- Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (*Theo Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT ngày 07/4/2026*).
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (*Theo Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 07/4/2026*).
- Tờ trình Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (*Theo Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT ngày 07/4/2026*).

- Thảo luận thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội. Nghị quyết Đại hội.

## **Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông lập ngày 07/04/2026 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty.

1. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận **Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ biểu quyết và Phiếu Thảo luận** trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền phải mang theo các giấy tờ sau để chứng minh tư cách tham dự của bản thân và thực hiện thủ tục đăng ký, xác nhận với Ban tổ chức Đại hội:

*(A) Trường hợp cổ đông là cá nhân trực tiếp tham dự họp Đại hội, phải mang theo:*

- + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

*(B) Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, đại diện theo ủy quyền phải mang theo:*

- + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và
- + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty.

*(C) Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật của tổ chức trực tiếp tham dự họp ĐHCĐ, người đại diện theo pháp luật của tổ chức phải mang theo:*

- + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
- + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

*(D) Trường hợp cổ đông là tổ chức mà tổ chức đó ủy quyền cho người khác không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức dự họp Đại Hội, người được ủy quyền này phải mang theo:*

- + CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;
- + Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và
- + Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty.

Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không thể xuất trình các giấy tờ để chứng minh tư cách tham dự của bản thân tương ứng theo các trường hợp (A), (B), (C) và (D) kể trên, Ban tổ chức Đại hội có quyền và sẽ từ chối việc Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó tham dự họp Đại hội.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội sử dụng mẫu ủy quyền do Công ty gửi kèm Thông báo mời họp, không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
4. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
6. Việc ghi âm hoặc ghi hình tại Đại hội phải được sự cho phép của Chủ tọa và/hoặc nhất trí của toàn bộ cổ đông dự họp.
7. Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội, trong suốt thời gian diễn ra Đại hội, phải ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự tại nơi dự họp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Đại hội.
8. Vì lợi ích chung của Đại hội, Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể bị Ban Tổ chức Đại hội từ chối việc tham dự Đại hội khi vi phạm, không thực hiện đúng các quy định về kiểm soát dịch bệnh và an toàn trật tự tại cuộc họp.

### **Điều 3. Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa do Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm nhiệm và tối đa 02 thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (“HDQT”) trình và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HDQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Hướng dẫn các cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Thảo luận, làm rõ những nội dung liên quan đến chương trình Đại hội theo đề nghị của cổ đông.
  - e. Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Chủ tọa là người điều hành và quyết định cao nhất tại Đại hội. Các thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tọa phân công/ ủy quyền.

### **Điều 4. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm tối đa 02 người do Chủ tọa chỉ định; chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố nội dung chương trình, dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - b. Tiếp nhận, sắp xếp phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
  - c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
  - d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
  - e. Đọc nội dung Biên bản họp làm cơ sở để Đại hội thông qua;
  - f. Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 5. Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối đa 02 thành viên do Chủ tịch HĐQT Công ty chỉ định.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
  - Thẩm tra tư cách cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.
  - Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông/ người được ủy quyền của cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành theo đúng quy định.
  - Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
  - Sau Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải bàn giao Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo danh sách cổ đông dự họp cho Ban Tổ chức Đại hội phục vụ công tác lưu trữ.
  - Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 6. Ban Kiểm Phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và tối đa 02 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Phổ biến Thể lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử và hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết và/hoặc bầu cử;
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết, xác định số phiếu bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, quy chế bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử
- Thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Ban thư ký cập nhật vào nội dung Biên bản họp;
- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Sau Đại hội, Ban Kiểm phiếu phải bàn giao Biên bản kiểm phiếu kèm theo toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Ban Tổ chức Đại hội phục vụ công tác lưu trữ.
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu hoặc phân công của Chủ tọa.

## **Điều 7. Thảo luận tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Chủ tọa sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến phải điền đầy đủ thông tin cổ đông và ghi rõ nội dung cần trao đổi vào Phiếu Thảo luận đã được phát và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu Thảo luận và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay và phải tuân thủ các quy định sau:
  - + Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
  - + Phải nêu tên và mã số biểu quyết trước khi phát biểu;
  - + Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội;

### **2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền:**

- Trên cơ sở Phiếu Thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền;
- Trường hợp có nhiều nội dung thảo luận và thời lượng thảo luận không đủ, Chủ tọa được toàn quyền xem xét, lựa chọn nội dung để ưu tiên thảo luận đảm bảo tính phù hợp và thiết thực nhất cho cổ đông.

## **Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (*tùy từng nội dung biểu quyết*) đối với tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền.

- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Công ty in và được phát cho cổ đông/dại diện theo ủy quyền tại thời điểm bắt đầu và sẽ được Ban Tổ chức thu lại tại thời điểm kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ đông/dại diện theo ủy quyền được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông, Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Trên Phiếu biểu quyết, ngoài các nội dung như ghi nhận tại Thẻ biểu quyết còn có các nội dung biểu quyết theo Chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông và phần chữ ký của cổ đông/ Người được ủy quyền của cổ đông.

## **2. Phương thức biểu quyết:**

### **2.1. Phương thức giờ Thẻ biểu quyết**

- ❖ Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết:
  - Thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội;
  - Thông qua Chương trình đại hội;
  - Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu
  - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT;
  - Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa quyết định.
- ❖ Cách biểu quyết bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết:
  - Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giờ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
  - Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết tán thành thông qua sẽ giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tán thành. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giờ Thẻ biểu quyết;
  - Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua mỗi nội dung được Chủ tọa đề nghị xin ý kiến Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Ban Kiểm phiếu/ Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước toàn Đại hội.

### **2.2. Phương thức bỏ phiếu kín**

- ❖ Các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:
  - Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) về hoạt động của HĐQT năm 2025; kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
  - Thông qua Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
  - Thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty (Theo Tờ trình số 04/2026/Tr-HĐQT ngày 07/4/2026).

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 (Theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).
- Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Theo Tờ trình số 06/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Theo Tờ trình số 07/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).
- Tờ trình Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Theo Tờ trình số 08/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).

❖ **Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:**

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tích (X) hoặc (√) vào ô Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.
- Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
- Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia Đại hội đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

**3. Thể lệ biểu quyết:**

- 3.1. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết tích hợp số quyền biểu quyết tương ứng.
- 3.2 Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HDQT”) về hoạt động của HDQT năm 2025; kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
  - Thông qua Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HDQT về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
  - Thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty (Theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).
  - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 (Theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).
  - Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Theo Tờ trình số 06/2026/TTr-HDQT ngày 07/4/2026).

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Theo Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT ngày 07/4/2026).
- Tờ trình Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Theo Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT ngày 07/4/2026).
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ngoại trừ các nội dung quy định tại Điểm 3.3 Khoản 3 Điều 8 Quy chế này.

3.3 Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của từ 65% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:

- Và một số vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

#### **Điều 9. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 10. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội cổ đông Công ty và được thông qua khi được sự chấp thuận của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty thông qua và chấm dứt hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội.

Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội sẽ thay mặt ký, ban hành Quy chế này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Văn Luyến





## **BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC TIẾP HĐQT**

*Về Kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy Ban Kiểm toán năm 2025*

*Kính thưa Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận!*

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận, Ủy Ban Kiểm toán Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn giám sát kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 và xin báo cáo kết quả như sau:

### **1. Hoạt động giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý Công ty**

Trong năm 2025, Ủy Ban Kiểm toán (“UBKT”) đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”), giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCD”) và các Nghị quyết HĐQT. Theo đó HĐQT có 5 thành viên, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời HĐQT tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 13 cuộc họp và ban hành 13 Nghị quyết, quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà ĐHĐCD thường niên 2025 đã thông qua.

Đến tháng 12/2025, HĐQT công ty tiếp tục tổ chức cuộc Đại hội bất thường để Bầu bổ sung thành viên HĐQT. Theo đánh giá của UBKT, các nghị quyết/quyết định của HĐQT là phù hợp với chủ trương, định hướng về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCD đã quyết định thông qua.

Chủ tịch, cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho BTGD triển khai hoạt động kinh doanh hoặc xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Công ty trong năm 2025 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH năm 2025/KH năm 2025 (%)	TH năm 2025/TH năm 2024 (%)
1	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	314,051	314,957	329,595	104,64%	105,06%
2	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	21,559	22,284	55,228	247,8%	256,17%

## 2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Báo cáo tài chính riêng và kiểm toán năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UIIY kiểm toán. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được đơn vị kiểm toán xác nhận đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo tài chính kiểm toán như sau:

*Đơn vị: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng kiểm toán
1	Doanh thu thuần	309.866
2	Lợi nhuận sau thuế	49.198
3	Tài sản ngắn hạn	128.586
4	Tài sản dài hạn	289.490
5	Nợ phải trả	244.786
6	Vốn chủ sở hữu	173.290

## 3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm toán nội bộ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông



- UBKT đã nhận được đầy đủ các thông tin và Nghị quyết của **HĐQT**, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
- Kiểm toán viên tham dự các phiên họp của **HĐQT**, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện Nghị quyết của **HĐCĐ**.
- UBKT duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, UBKT cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của **HĐQT**, UBKT, **BTGD** và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

**4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán nội bộ, tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm toán nội bộ và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ**

- Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của UBKT theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy chế nội bộ có liên quan, UBKT trong năm 2025 đã nỗ lực hoàn thành các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ.
- Trong năm 2025 UBKT đã tổ chức họp để phân công nhiệm vụ kiểm tra giám sát cho từng thành viên trong ban để đạt được hiệu quả cao trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty.

**5. Kết luận**

Qua công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2025, UBKT có kết luận như sau:

- Về cơ bản Công ty và các thành viên **HĐQT**, **BTGD**, UBKT, Kế toán trưởng của Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty trong năm 2025.

- Trong thời gian tới Công ty cần lưu ý trong việc kiện toàn hệ thống quản lý và hệ thống nhân sự để phù hợp với quy mô hiện tại cũng như xu hướng phát triển của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo Ủy ban kiểm toán.

Trân trọng!

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 04 năm 2026

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Đức Hoàng**



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025; KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Bình Thuận**

### I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

#### 1. Đặc điểm tình hình

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận (“**BTW**”) gồm các thành viên cụ thể như sau:

1	Ông Lê Văn Luyện	Chủ tịch HDQT	Bổ nhiệm ngày 17/12/2025
2	Ông Hoàng Minh Hùng	Chủ tịch HDQT	Miễn nhiệm ngày 17/12/2025
3	Ông Lê Mạnh Huy	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17/12/2025
4	Ông Trịnh Đức Hoàng	Thành viên	
5	Ông Nguyễn Nhật Khánh	Thành viên	
6	Bà Nguyễn Thị Diệp	Thành viên	
7	Ông Bùi Đức Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/12/2025

#### **Đánh giá chung:**

Năm 2025 có nhiều thay đổi trong hệ thống quản lý hành chính đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, nhờ khả năng phản ứng nhanh trước các yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong điều kiện mới, Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo, điều hành và tái cấu trúc hệ thống quản lý của Công ty theo hướng đơn giản, rõ ràng và hiệu quả.

Qua đó, đẩy mạnh, quyết liệt việc phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban, thúc đẩy tốc độ làm việc nhanh, gọn, hiệu quả. Năm 2025 được xem là một năm có nhiều thay đổi trong tư duy, hành động của từng thành viên trong toàn Công ty, đảm bảo vận hành theo giá trị cốt lõi 3I’s của toàn hệ thống đã mang lại một số kết quả nhất định.



## 2. Đánh giá hoạt động của Công ty trong năm 2025

### ❖ Kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	314.957	329.595	104,64%
2	Lợi nhuận trước thuế	22.284	55.228	247,83%
3	Thuế TNDN phải nộp	2.734	6.030	220,56%
4	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ và chia cổ tức	19.550	49.198	251,65%
5	Trích quỹ đầu tư phát triển 30% lợi nhuận trích lập quỹ	5.865	14.759	251,65%
6	Trích lập quỹ phúc lợi 5%	978	2.460	251,53%
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025	12.707	31.979	251,66%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	15,94%	40,11%	251,63%

(Kết quả tổng hợp các yếu tố trên đã được phản ánh đầy đủ trên báo cáo tài chính năm 2025)

Năm 2025, BTW đã duy trì hoạt động ổn định, doanh thu đạt 104,64%; Lợi nhuận trước thuế đạt 247,8% và tỉ lệ thất thoát tăng 2,51% so với kế hoạch.

Chuyển đổi số phối hợp với thay đổi mô hình quản lý được triển khai mạnh mẽ, mang lại hiệu quả nhất định, giúp Công ty tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ, làm hài lòng khách hàng. Trong đó:

- Tổng doanh thu năm 2025 thực hiện 329,595 tỷ đồng, kế hoạch giao 314,957 tỷ đồng, đạt 104,64%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 thực hiện 55,228 tỷ đồng, kế hoạch giao 22,284 tỷ đồng, đạt 247,83%.
- Tỉ lệ thất thoát thực hiện năm 2025 là 14,19%, kế hoạch giao: 11,68%, tăng 2,51% so với kế hoạch do:
  - + Hệ thống đường ống cũ kỹ, xuống cấp.
  - + Vỡ ống do thi công các công trình khác.



- + Địa hình phức tạp gây khó khăn cho việc kiểm tra, sửa chữa (tuyến ống cũ nằm sâu dưới đường).
- Nguyên nhân chủ quan:
  - + Quản lý, vận hành hệ thống chưa hiệu quả nhất là khu vực có địa hình đồi dốc.
  - + Kiểm tra, bảo trì định kỳ được thực hiện đầy đủ nhưng còn chậm.
- Phát triển khách hàng mới thực hiện trong năm 2025 là 3732 hộ khách hàng. Tuy nhiên, do một số các đơn vị hành chính và kinh doanh ngừng hoạt động, nhu cầu sử dụng nước giảm sâu ở đối tượng khách hàng Hành chính và Kinh doanh dịch vụ.
- Nâng cấp và chuyển đổi sử dụng App hiện trường giúp tích hợp giám sát đối tượng khách hàng và nâng cao năng suất công việc của đội ngũ quản lý vùng; Giúp giảm cuộc gọi đến tổng đài chăm sóc khách hàng nhưng vẫn xử lý nhanh gọn, đúng quy định, có lý, có tình, không để tồn đọng kéo dài và đáp ứng kịp thời nhu cầu hợp lý của khách hàng nên nhận được sự đồng thuận cao của khách hàng.

## **II. BÁO CÁO VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**

### **1. Đánh giá chung các hoạt động của HĐQT và từng thành viên của HĐQT**

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, **HĐQT** đã tổ chức các cuộc họp để ban hành các Nghị quyết, quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

+ Các cuộc họp của **HĐQT** đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp được các thành viên **HĐQT** thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật, Quy định hiện hành;

+ **HĐQT** đã thực hiện phân công nhiệm vụ từng thành viên **HĐQT**, Ban điều hành và thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng Chiến lược phát triển của toàn hệ thống DNP và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.



**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN** Tel:02523822457  
Trụ sở: 137 Lê Hồng Phong – Phan Thiết – Lâm Đồng Web:www.btwascco.com.vn

- + Tất cả thành viên **HDQT** có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình;
- + **HDQT** đã chỉ đạo và quản lý Công ty hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kinh doanh và lợi nhuận của năm 2025, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho Người lao động;
- + Sau khi được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, **HDQT** Công ty đã họp thông qua các số liệu, bàn công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và giao cho Chủ tịch chủ trì soạn thảo, phê duyệt nội dung và ký kết các Tờ trình, Báo cáo, tài liệu của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

## 2. Thù lao thành viên **HDQT** trong năm 2025

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua, thù lao trong năm 2025 được chi trả với kết quả như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch tổng mức thù lao đã được ĐHĐCĐ 2025 thông qua (VNĐ)	Thực hiện chi trả thù lao năm 2025 (VNĐ)
1	Tổng mức thù lao HDQT	96.000.000	96.000.000
	<b>Tổng</b>	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>

## III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Thực hiện chủ trương của **HDQT** và Đại hội đồng cổ đông, Công ty tiếp tục tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực nhưng đảm bảo vận hành tối ưu nhất. Tập trung vào các công trình trọng điểm và phát triển khách hàng lắp mới, mở rộng địa bàn cung cấp nước.



## 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	% so với thực hiện năm 2025
1	Nước sản xuất	m3	33.530.390	101,92%
2	Nước ghi thu	m3	29.166.597	103,32%
3	Thất thoát	%	13,03%	-1,16%
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	331.686	100,63%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	34.689	62,81%
6	Thuế TNDN phải nộp	Tr.đồng	3.599	59,68%
7	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ và chia cổ tức	Tr.đồng	31.090	63,19%
8	Trích quỹ đầu tư phát triển 30%	Tr.đồng	9.327	63,19%
9	Trích lập quỹ quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%	Tr.đồng	1.555	63,19%
10	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025	Tr.đồng	20.208	63,19%
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25,345%	63,19%

## 2. Kế hoạch xây dựng cơ bản 2026

STT	Hạng mục	ĐVT	Tổng mức 2026	Giải ngân 2026
1	Chuyển tiếp năm 2025	Tr.đồng	59.558	25.273
2	Kỳ vọng năm 2026	Tr.đồng	5.320	0
2	Xây dựng cơ bản năm 2026	Tr.đồng	39.485	39.485
3	Chi phí dự phòng	Tr.đồng	4.917	4.917
<b>Tổng cộng</b>			<b>109.280</b>	<b>69.675</b>





### **3. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026**

Thực hiện chủ trương của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Ban Điều hành Công ty tiếp tục vận hành sản xuất theo định hướng phát triển mở rộng địa bàn cấp nước và tiếp tục ứng dụng công nghệ AI để phát triển bền vững. Để đảm bảo mục tiêu và chủ trương này, Công ty cần thực hiện các giải pháp chính như sau:

#### **3.1 Giải pháp điều hành Quản lý – định hướng thực hiện:**

- + Hội đồng quản trị Công ty và Ban Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai điều hành, đổi mới công tác quản lý, đảm bảo hoạt động của Công ty;
- + Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên kết quả thực hiện OKR của từng bộ phận để chốt phương án xử lý kịp thời, hỗ trợ hoàn thành mục tiêu, kế hoạch năm.
- + Đẩy mạnh công tác đào tạo thông qua các hoạt động học tập chung toàn hệ thống Tasco -3Ts - Xây dựng và lan tỏa Giá trị cốt lõi trong tổ chức.
- + Thiết lập một khung quản lý toàn diện, kết hợp giữa dữ liệu, công nghệ và cam kết lâu dài. Bao gồm:

- Đăng ký thông tin dữ liệu đường ống: Số hóa toàn bộ thông tin về đường ống, van, máy bơm, bể chứa và các yếu tố vật lý khác của mạng lưới phân phối nước.
- Cập nhật dữ liệu hiện có: Tập trung nguồn lực để thu thập và cập nhật dữ liệu hiện có, đảm bảo tính đầy đủ và chất lượng.
- Tích hợp các nguồn dữ liệu: Liên kết thông tin từ CSDL khách hàng và hóa đơn với CSDL GIS, cũng như các hệ thống tính toán áp lực và SCADA quản lý.
- Cam kết đào tạo và phát triển nhân sự, đào tạo chuyển giao có tính kế thừa cho đội ngũ vận hành, bảo trì.

+ Tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

#### **3.2 Giải pháp kỹ thuật giám sát - vận hành hệ thống sản xuất nước sạch:**

+ Kiểm soát nguồn nước thô và xử lý an toàn: Theo dõi chặt chẽ chất lượng nguồn nước thô Phú Hội, Cà Giang, Sông Dinh và Sông Lũy, đặc biệt vào những lúc giao mùa và mùa mưa, chất lượng nước thô thường kém, độ đục cao, nhiều rác thải thực vật, bùn, phù sa hoặc rong tảo, số lượng hóa chất, nguyên vật liệu phải sử dụng nhiều so với định mức => Chủ động, có kế hoạch chuẩn bị, dự trữ hóa chất phù hợp theo



từng thời điểm, đảm bảo vận hành liên tục, chất lượng nước sau xử lý luôn đạt Quy chuẩn QCVN 01- 1:2024/BYT.

+ Giám sát liên tục áp lực, điều tiết lưu lượng các khung giờ cao điểm, thấp điểm, kịp thời khắc phục các sự cố cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu và gia tăng chất lượng dịch vụ khách hàng.

+ Dò tìm xì bể - chống thất thoát: Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dò tìm xì bể đã đặt ra; Tiếp cận, tập trung nguồn lực toàn Công ty và xử lý xì bể trong thời gian ngắn, đảm bảo cung cấp nước nhanh nhất, đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát năm 2026 còn 13,03% (giảm 1,16% so với năm 2025).

+ Thống kê sản lượng tiêu thụ tại các điểm đồng hồ tổng có lượng tiêu thụ lớn như: trung tâm nước sạch, khu công nghiệp, sản xuất chế biến Hải sản, khu du lịch để phát hiện sớm bất thường.

+ Đảm bảo chu kỳ ghi đúng quy định, đồng thời thực hiện nghiêm túc việc kiểm định định kỳ các đồng hồ tổng để đảm bảo độ.

+ Xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho các tình huống xấu có thể xảy ra.

### **3.3 Về xây dựng cơ bản, thi công xây lắp cấp và thoát nước:**

+ **Công tác xây lắp các công trình cấp nước:** Mở rộng thi công các công trình trong toàn hệ sinh thái và tìm kiếm các công trình thi công bên ngoài theo mô hình hoạt động độc lập theo cơ chế thị trường.

+ Công tác xin phép hoạt động: Đẩy mạnh hoàn thành các hồ sơ đầu tư Dự án Trạm bơm Tăng áp Phú Hải 2; Dự án Trạm bơm Tăng áp và hệ thống cấp nước thôn Tiến Bình, phường Tiến Thành để đảm bảo cung cấp ổn định, tăng sản lượng trong các năm kế tiếp cho các khu du lịch Mũi Né, Tiến Thành và các vùng lân cận khác.

+ **Công tác xử lý nạo vét nước thải:** chủ động lên phương án xử lý các sự cố ngập cống thoát nước, bùn rác đường ống thoát nước, đặc biệt vào mùa mưa.

### **3.4 Về tài chính và nhân lực:**

+ **Chủ động lập quỹ dự phòng và đánh giá sự thay đổi chi phí do biến động giá, thay đổi chính sách của Nhà nước tạo ra:**

- Đánh giá tác động của biến động giá đến chi phí sản xuất (hóa chất xử lý nước, điện, nhiên liệu, vật tư thi công), giá thành sản phẩm và lợi nhuận của Công ty => quản lý chi phí hiệu quả, cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN** Tel:02523822457  
Trụ sở: 137 Lê Hồng Phong – Phan Thiết – Lâm Đồng Web:www.btwascco.com.vn

- Luôn có các biện pháp ứng phó dự phòng như tìm kiếm nguồn cung ứng thay thế, sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm hơn, và điều chỉnh giá bán phù hợp.

+ **Xây dựng văn hoá làm việc mới:** Chăm sóc khách hàng bằng cách tận dụng các công nghệ số, tiếp nhận tối ưu thông tin phản hồi của khách hàng, giúp gia tăng hiệu suất công việc.

### **3.5 Phát triển bền vững thông qua bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội:**

+ Tuyên truyền khách hàng sử dụng tiết kiệm nguồn nước, giảm thiểu thất thoát nước; Bảo vệ nguồn nước xanh, sạch và an toàn cho người sử dụng.

+ Xây dựng các điểm, vòi lấy nước sạch phục vụ cho trường học, dân sinh.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của **HDQT** về kết quả hoạt động năm 2025 của **HDQT**; Kết quả kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Luyện**



**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**  
Trụ sở: 137 Lê Hồng Phong – Phan Thiết – Lâm Đồng

Tel: 02523822457  
Web: www.btwaseco.com.vn

Số: 04/2026/HĐQT

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Thuận tại thời điểm 31/12/2025 bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Kết quả kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

*(Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán tóm tắt được đính kèm và bản chi tiết được công bố tại website Công ty: www.btwaseco.com.vn)*

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu TK,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Luyện**



Số: 05/2026/ITr-HDQT

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

### I. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	314.957	329.595	104,64%
2	Lợi nhuận trước thuế	22.284	55.228	247,83%
3	Thuế TNDN phải nộp	2.734	6.030	220,56%
4	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ và chia cổ tức	19.550	49.198	251,65%
5	Trích quỹ đầu tư phát triển 30% lợi nhuận trích lập quỹ	5.865	14.759	251,65%
6	Trích lập quỹ phúc lợi 5%	978	2.460	251,53%
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025	12.707	31.979	251,66%
8	Tỷ lệ chia cổ tức	15,94%	40,11%	251,63%

**Thời gian chi trả cổ tức: 6 tháng kể từ ngày tổ chức đại hội.**



CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN  
Trụ sở: 137 Lê Hồng Phong – Phan Thiết – Lâm Đồng

Tel:02523822457  
Web:www.btwascco.com.vn

## II. Thông qua kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	% so với thực hiện năm 2025
1	Nước sản xuất	m3	33.530.390	101,92%
2	Nước ghi thu	m3	29.166.597	103,32%
3	Thất thoát	%	13,03 %	-1,16%
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	331.686	100,63%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	34.689	62,81%
6	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ và chia cổ tức	Tr.đồng	31.090	63,19%
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 30%	Tr.đồng	9.327	63,19%
8	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%	Tr.đồng	1.555	63,19%
9	Lợi nhuận chi cổ tức năm 2025	Tr.đồng	20.208	63,19%
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25,345%	63,19%

Hội đồng quản trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và trên cơ sở đảm bảo nguồn vốn thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2026 để quyết định thời điểm chi trả cổ tức năm 2025 và các thủ tục trả cổ tức cho cổ đông.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu TK,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Luyện**



Số: 06/2026/Tr-HDQT

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và kế hoạch năm 2026

**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCD”) thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (“HDQT”) và kế hoạch tổng mức thù lao HDQT năm 2026:

### 1. Thông qua việc chi trả thù lao HDQT năm 2025:

Stt	Nội dung	Kế hoạch tổng mức thù lao đã được ĐHĐCD 2024 thông qua (VNĐ)	Thực hiện chi trả thù lao 2024 (VNĐ)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	96.000.000	96.000.000	
	Thành viên HDQT (02/05 thành viên)	96.000.000	96.000.000	
	<b>Tổng</b>	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>	

### 2. Thông qua kế hoạch thù lao HDQT năm 2026:

Stt	Nội dung	Kế hoạch tổng mức thù lao 2026 (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị	96.000.000 VNĐ
	Trong đó:	
	+ Chủ tịch	0 VNĐ
	+ Thành viên (02/05 thành viên)	96.000.000 VNĐ
	<b>Tổng</b>	<b>96.000.000 VNĐ</b>

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HDQT;
- Lưu TK,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Luyện**



Số: 07/2026/TTr-HĐQT

Bình Thuận, ngày 07 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

*V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026*

### **Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận (“**Công ty**”) và các quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc chọn danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

#### **1. Tiêu chí lựa chọn:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty trong ngành tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

#### **2. Danh sách công ty kiểm toán:**

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty gồm:

- a) Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
- b) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- c) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Việt Nam);
- d) Công ty TNHH KPMG;
- e) Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- f) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UIY;
- g) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế;

#### **3. Triển khai thực hiện**

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty theo các phương án ưu tiên như sau:



- Phương án 1: lựa chọn một đơn vị trong danh sách công ty kiểm toán nói trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.

- Phương án 2: Trong trường hợp nếu tất cả các Công ty ở Phương án 1 không đáp ứng quy định và các tiêu chí đã đưa ra thì uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty đáp ứng tiêu chí và quy định pháp luật để tiến hành kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế trong năm và đáp ứng các tiêu chí trên.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!***

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu TK,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Luyện**



Số: 08/2026/Tr-HĐQT

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông*

### **Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận**

Năm 2026 được dự báo là một năm có nhiều chuyển biến về môi trường kinh doanh liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận (“**Công ty**”). Vì vậy, nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

1. Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan:
  - 1.1. Thông qua chủ trương về việc Công ty được ký kết và thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020.
  - 1.2. Thông qua chủ trương về việc Công ty vay, cho vay hoặc cầm cố, bảo đảm, thế chấp, bảo lãnh, hỗ trợ tài chính và ký kết các hợp đồng, hồ sơ liên quan đến việc vay, cho vay hoặc cầm cố, bảo đảm, thế chấp, bảo lãnh, hỗ trợ tài chính cho công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và các đơn vị thành viên khác (nếu có) của Công ty.
  - 1.3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện 02 nội dung nêu trên theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty ở mức cao nhất; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 - 2027 đối với các nội dung sau:
  - 2.1. Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh, kế hoạch và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2026 - 2027 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
  - 2.2. Chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu TK,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Luyện**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025**

---

*Tháng 02 năm 2026*

---

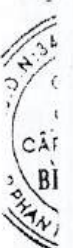
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

---

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ	09 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 37



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN

Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Luyến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17/12/2025
Ông Hoàng Minh Hùng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17/12/2025
Ông Lê Mạnh Huy	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17/12/2025
Ông Trịnh Đức Hoàng	Thành viên	
Ông Nguyễn Nhật Khánh	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Diệp	Thành viên	
Ông Bùi Đức Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/12/2025

#### Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Ông Trịnh Đức Hoàng      Chủ tịch

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Nhật Khánh      Tổng Giám đốc      Bổ nhiệm ngày 22/12/2025  
Ông Nguyễn Trí Minh      Phó Tổng Giám đốc      Bổ nhiệm ngày 22/12/2025

#### Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Diệp

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại ngày lập Báo cáo này là Ông Nguyễn Nhật Khánh - Tổng Giám đốc.

#### CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

13/12/2025

0164  
ÔNG  
CỔ PHẦN  
HOẠT  
H TH  
13/12/2025

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

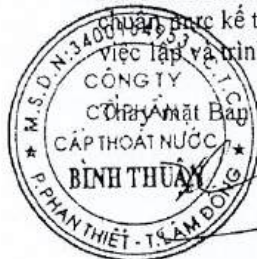
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Chức vụ: Ban Tổng Giám đốc,  
Đã ký: *(Signature)*

Nguyễn Nhật Khánh  
Tổng Giám đốc  
Lâm Đồng, ngày 27 tháng 02 năm 2026

53 - C. U  
V  
ƯC  
AN  
AM ĐỒ

Số: 141/2026/UHY- BCKT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này Báo cáo kiểm toán số 24-11-232 tại ngày 17/03/2025.



**Lê Quang Nghĩa**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
số 3660-2026-112-1  
Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**  
Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Handwritten signature of Nguyễn Thị Thu Hà.

**Nguyễn Thị Thu Hà**  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
số 2277-2023-112-1

3400  
CỔ  
CẢ  
ÁP TH  
SINH  
YTH

MẪU SỐ B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>128.586.460.337</b>	<b>141.206.118.377</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	13.016.849.317	14.861.815.121
Tiền	111		13.016.849.317	14.861.815.121
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	71.800.000.000	71.700.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		71.800.000.000	71.700.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.439.998.362	34.846.538.512
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	8.662.297.604	9.559.872.997
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	17.302.500.000	18.278.870.002
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.810.721.796	8.804.578.263
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.335.521.038)	(1.796.782.750)
Hàng tồn kho	140	10	14.954.095.749	19.736.556.740
Hàng tồn kho	141		21.100.470.413	23.504.120.694
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.146.374.664)	(3.767.563.954)
Tài sản ngắn hạn khác	150		375.516.909	61.208.004
Thuế GTGT được khấu trừ	152	16	375.516.909	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	-	61.208.004
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>289.489.933.401</b>	<b>280.601.402.631</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		45.900.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	8	45.900.000	-
Tài sản cố định	220		278.132.509.473	260.721.636.180
Tài sản cố định hữu hình	221	12	277.847.495.459	259.847.888.303
- Nguyên giá	222		646.108.465.620	596.714.068.873
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(368.260.970.161)	(336.866.180.570)
Tài sản cố định vô hình	227	13	285.014.014	873.747.877
- Nguyên giá	228		5.145.213.000	5.145.213.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.860.198.986)	(4.271.465.123)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.811.523.928	7.891.642.120
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	1.811.523.928	7.891.642.120
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	9.500.000.000	11.988.124.331
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.250.000.000	6.250.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		6.020.420.260	6.020.420.260
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.770.420.260)	(282.295.929)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>418.076.393.738</b>	<b>421.807.521.008</b>

MẪU SỐ B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>244.786.338.141</b>	<b>284.993.946.113</b>
Nợ ngắn hạn	310		85.365.261.667	91.450.817.114
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	14.556.188.763	10.594.297.503
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	7.075.443.710	6.072.675.813
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.658.434.581	1.184.116.704
Phải trả người lao động	314		15.960.562.673	31.444.743.541
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	5.505.529.825	7.648.857.495
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	7.995.632.511	3.640.884.567
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	26.825.000.000	26.825.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.788.469.604	4.040.241.491
Nợ dài hạn	330		159.421.076.474	193.543.128.999
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	15	22.750.063.450	28.670.147.800
Phải trả dài hạn khác	337	18	1.480.265.868	2.857.234.043
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	135.190.747.156	162.015.747.156
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>173.290.055.597</b>	<b>136.813.574.895</b>
Vốn chủ sở hữu	410	20	173.290.055.597	136.813.574.895
Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.729.270.000	79.729.270.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.729.270.000	79.729.270.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.410.139.400	2.410.139.400
Quỹ đầu tư phát triển	418		41.952.179.509	36.501.155.929
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.198.466.688	18.173.009.566
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		49.198.466.688	18.173.009.566
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>418.076.393.738</b>	<b>421.807.521.008</b>

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Diệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Diệp



Tổng Giám đốc

Nguyễn Nhật Khánh

MẪU SỐ B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	309.865.674.728✓	299.505.097.861
Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		309.865.674.728	299.505.097.861
Giá vốn hàng bán	11	22	229.446.460.115	251.738.444.846
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		80.419.214.613	47.766.653.015
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	13.796.341.206	12.466.104.880
Chi phí tài chính	22	24	14.344.075.017	15.983.193.741
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		11.855.950.686	15.983.193.741
Chi phí bán hàng	25		12.931.700.311	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	17.077.897.423	18.259.150.373
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.861.883.068	25.990.413.781
Thu nhập khác	31	26	5.933.236.198	2.080.211.886
Chi phí khác	32	27	567.053.097	6.511.221.318
Lợi nhuận khác	40		5.366.183.101	(4.431.009.432)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		55.228.066.169/	21.559.404.349
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	6.029.599.481	3.386.394.783
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		49.198.466.688✓	18.173.009.566
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	6.171	2.165

Người lập biểu

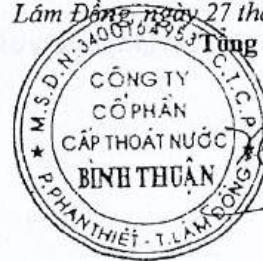
Nguyễn Thị Diệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Diệp

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Nhật Khánh

MÃ SỐ B03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		55.228.066.169	21.559.404.349
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		32.749.512.928	31.609.614.741
Các khoản dự phòng	03		5.405.673.329	2.292.046.889
Lãi hoạt động đầu tư	05		(13.937.914.855)	(12.466.104.880)
Chi phí lãi vay	06		11.855.950.686	15.983.193.741
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		<b>91.301.288.257</b>	<b>58.978.154.840</b>
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09		5.170.892.634	(6.716.335.173)
Giảm hàng tồn kho	10		2.403.650.281	2.004.656.223
(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(21.945.714.447)	(2.249.460.675)
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.162.255.479)	(16.918.193.247)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.401.465.483)	(3.650.000.000)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(160.275.817)	(82.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>60.206.119.946</b>	<b>31.366.321.968</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(38.000.149.837)	(25.430.445.565)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		410.000.000	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100.000.000)	(71.700.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	94.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.274.615.178	14.787.515.840
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(23.415.534.659)</b>	<b>11.657.070.275</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền trả nợ gốc vay	34		(26.825.000.000)	(28.194.789.691)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.810.551.091)	(9.580.822.101)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(38.635.551.091)</b>	<b>(37.775.611.792)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.844.965.804)</b>	<b>5.247.780.451</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	14.861.815.121	9.614.034.670
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	13.016.849.317	14.861.815.121

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trưởng Giám đốc



Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Thị Diệp

Nguyễn Nhật Khánh

164  
NG  
PH  
HOA  
HTI  
TET-

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận ("Công ty") là một Công ty được thành lập theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400164953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01 tháng 9 năm 2010 và thay đổi gần nhất lần thứ 8 ngày 06 tháng 01 năm 2026.

Vốn điều lệ của Công ty là 79.729.270.000 đồng. Công ty có trụ sở chính tại Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng.

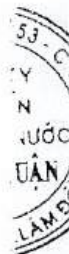
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 289 nhân viên (01 tháng 01 năm 2025: 319 nhân viên).

#### 1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Lập dự án, tư vấn đầu tư, giám sát các công trình xây dựng cấp thoát nước;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Buôn bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ đồ uống, hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Công thông tin; Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là Khai thác, xử lý và cung cấp nước.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)  
1.3 CHU KỶ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

- 1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Các đơn vị trực thuộc	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Chi nhánh cấp nước Phan Thiết	Phường Phan Thiết, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Chi nhánh cấp nước La Gi	Phường LaGi, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Chi nhánh cấp nước Bắc Bình	Xã hải Ninh, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước	Phường Phan Thiết, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Xí nghiệp Thoát nước	Phường Phú Thủy, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Công ty có các công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2025 bao gồm:

Tên công ty liên kết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Cấp thoát nước Đại Dương Xanh	Phường Phan Thiết, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Đông Hải	Phường Phan Thiết, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư nước Bình An	Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	20,00%	20,00%

- 1.5 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh cho Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán. Các số liệu này hoàn toàn có thể so sánh được.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1 CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

**2.2 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

**3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi nhanh chóng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể về việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi và được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bán cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

1400  
CỔ  
CỔ  
CẤP TH  
BÌNH  
TH

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

##### 3.4 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối kỳ kế toán cho từng mặt hàng tồn kho có chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc hàng tồn kho và giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

##### 3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

###### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có khả năng không thu hồi được các khoản đầu tư này. Tồn thất từ việc không thu hồi được khoản đầu tư, nếu chưa được trích lập dự phòng được ghi nhận vào chi phí trong kỳ và giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

###### Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

###### Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

#### 3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng khi các khoản đầu tư có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

#### 3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 25
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
Thiết bị văn phòng	03 - 05

#### 3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

##### Phần mềm máy tính

Giá trị của các phần mềm máy tính không phải là bộ phận đi kèm với phần cứng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

#### 3.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là toàn bộ trị giá tài sản cố định đang mua sắm, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí nhà cửa, máy móc và thiết bị đang trong quá trình xây dựng hoặc lắp đặt, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang hoặc đã hoàn thành chưa bàn giao hoặc chưa đưa vào sử dụng. Khấu hao không được trích trong giai đoạn này mà chỉ được trích khi việc xây dựng và lắp đặt đã hoàn thành và tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng dự định mà khi đó các chi phí liên quan mới được chuyển thành tài sản cố định hữu hình.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**3.9. NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC**

Khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận trên cơ sở số tiền phải thanh toán trong tương lai liên quan đến các tài sản và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hay chưa nhận được hóa đơn.

**3.10. CHI PHÍ ĐI VAY**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.11. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ sau thuế lũy kế) phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tại thời điểm báo cáo.

**3.12. DOANH THU**

*Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

##### 3.12 DOANH THU (TIẾP)

###### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập Báo cáo tài chính riêng của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập Báo cáo tài chính riêng; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

###### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### 3.13 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

###### (a) Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế Thu nhập doanh nghiệp. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính bằng thuế suất có hiệu lực nhân với thu nhập tính thuế.

###### Thuế suất:

- Căn cứ vào khoản 3, Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014: Đối với Phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường (sau đây gọi chung là lĩnh vực xã hội hóa): Công ty được áp dụng Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động.
- Đối với các loại thu nhập khác: Công ty áp dụng mức thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.13 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP)

(b) Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

3.14 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, toàn bộ giao dịch và số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	607.042.260	460.681.328
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.409.807.057	14.401.133.793
Cộng	13.016.849.317	14.861.815.121

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**5.1 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO IẠN**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	71.800.000.000	71.800.000.000	71.700.000.000	71.700.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư T&D Việt Nam (*)	71.700.000.000	71.700.000.000	71.700.000.000	71.700.000.000
+ Ngân Hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	100.000.000	100.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>71.800.000.000</b>	<b>71.800.000.000</b>	<b>71.700.000.000</b>	<b>71.700.000.000</b>

(\*) Các Hợp đồng hợp tác đầu tư với thời hạn 12 tháng với mục tiêu “Đầu tư hoặc tìm kiếm cơ hội đầu tư thu lợi nhuận”.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)****5.2 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	6.250.000.000	(750.000.000)		6.250.000.000	(282.295.929)	
+ Công ty TNHH Cấp thoát nước Đại Dương Xanh	750.000.000	(750.000.000)	(*)	750.000.000	(282.295.929)	(*)
+ Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Đông Hải	2.500.000.000	-	(*)	2.500.000.000	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Bình An	3.000.000.000	-	(*)	3.000.000.000	-	(*)
- Đầu tư vào đơn vị khác	6.020.420.260	(2.020.420.260)		6.020.420.260	-	
+ Dự án Khu dân cư số 2 Đại lộ Hùng Vương - Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Khoáng sản Bình Thuận	2.020.420.260	(2.020.420.260)	(*)	2.020.420.260	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Bình Hiệp	4.000.000.000	-	(*)	4.000.000.000	-	(*)
<b>Cộng</b>	<b>12.270.420.260</b>	<b>(2.770.420.260)</b>		<b>12.270.420.260</b>	<b>(282.295.929)</b>	

(\*) Tại ngày 31/12/2025, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng vì chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)****5.2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)**

Tóm tắt tình hình Công ty liên kết:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
<i>Công ty TNHH Cấp thoát nước Đại Dương Xanh</i>	Phường Phan Thiết, Lâm Đồng	25,00%	25,00%	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400722735 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần thứ 2 ngày 27/08/2019. Vốn điều lệ 36 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chính: khai thác, xử lý và cung cấp nước. Hiện nay, Công ty đang tạm ngưng hoạt động.
<i>Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Đông Hải</i>	Phường Phan Thiết, Lâm Đồng	25,00%	25,00%	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400753081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 05/05/2009. Vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chính: khai thác, xử lý và cung cấp nước. Hiện nay, Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường.
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Bình An</i>	Phường Hàm Thắng, Lâm Đồng	20,00%	20,00%	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401135916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 12/10/2016. Vốn điều lệ 15 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chính: khai thác, xử lý và cung cấp nước. Hiện nay, Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường.

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật EN VIRO	2.441.621.814	-	3.645.510.312	-
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Cấp Thoát Nước Sơn Thành	714.796.197	-	2.526.143.816	-
- Các đối tượng khác	5.505.879.593	(497.657.159)	3.388.218.869	(388.811.211)
<b>Cộng</b>	<b>8.662.297.604</b>	<b>(497.657.159)</b>	<b>9.559.872.997</b>	<b>(388.811.211)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**  
Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**  
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

- Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nước Bình An
  - Các đối tượng khác
- Cộng

31/12/2025		01/01/2025	
Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
17.250.000.000	-	17.591.962.362	-
52.500.000	-	686.907.640	-
<b>17.302.500.000</b>	<b>-</b>	<b>18.278.870.002</b>	<b>-</b>

**8. PHẢI THU KHÁC**

**a) Ngắn hạn**

- Bảo hiểm xã hội (Dư Nợ)
- Bảo hiểm thất nghiệp (Dư Nợ)
- Phải thu khác
  - + Truy thu phí bảo vệ môi trường
  - + Công ty Cổ phần Đầu Tư T&D Việt Nam
  - + Các đối tượng khác

**b) Dài hạn**

- Ký cược, ký quỹ

Cộng

31/12/2025		01/01/2025	
Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
4.810.721.796	(1.837.863.879)	8.804.578.263	(1.407.971.539)
194.629.248	-	213.972.096	-
24.250.798	-	26.668.655	-
4.591.841.750	(1.837.863.879)	8.563.937.512	(1.407.971.539)
2.772.143.119	(1.837.863.879)	6.640.677.894	(1.407.971.539)
1.440.698.631	-	1.440.698.631	-
379.000.000	-	482.560.987	-
45.900.000	-	-	-
45.900.000	-	-	-
<b>4.856.621.796</b>	<b>(1.837.863.879)</b>	<b>8.804.578.263</b>	<b>(1.407.971.539)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***9. NỢ XẤU**

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
<b>Các khoản phải thu quá hạn thanh toán</b>						
- Phải thu khách hàng lẻ	4.236.979.195	3.739.322.036	(497.657.159)	3.005.763.995	2.616.952.784	(388.811.211)
- Truy thu phí bảo vệ môi trường	2.772.143.119	934.279.240	(1.837.863.879)	6.640.677.894	5.232.706.355	(1.407.971.539)
<b>Cộng</b>	<b>7.009.122.314</b>	<b>4.673.601.276</b>	<b>(2.335.521.038)</b>	<b>9.646.441.889</b>	<b>7.849.659.139</b>	<b>(1.796.782.750)</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	20.304.626.778	(6.138.489.841)	23.152.227.519	(3.762.283.185)
- Công cụ dụng cụ	58.438.643	(7.884.823)	51.965.698	(5.280.769)
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	737.404.992	-	299.927.477	-
<b>Cộng</b>	<b>21.100.470.413</b>	<b>(6.146.374.664)</b>	<b>23.504.120.694</b>	<b>(3.767.563.954)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Lắp đặt ống 355 TBTA Phú Hải 1 đến TBTA Lầu Ống Hoàng-P.Thiết	-	5.335.902.238
- Lắp đặt tuyến ống HDPE 315 đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Trường Tiểu học Phú Tài đến Trương Văn Ly, Phan Thiết	-	1.760.820.737
- Cải tạo ống PVC200 bằng HDPE 315&63 T.Khoa Huân(từ T.Đ.T->cầu Ké) Phan Thiết	1.069.402.011	24.091.227
- Các dự án khác	742.121.917	770.827.918
<b>Cộng</b>	<b>1.811.523.928</b>	<b>7.891.642.120</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
01/01/2025	50.787.804.071	141.842.257.082	402.291.772.175	1.792.235.545	596.714.068.873
- Mua trong năm	-	2.382.044.600	2.130.555.556	-	4.512.600.156
- Đầu tư XDCB hoàn thành	10.664.353.573	11.940.243.225	23.281.245.248	-	45.885.842.046
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.004.045.455)	-	(1.004.045.455)
31/12/2025	61.452.157.644	156.164.544.907	426.699.527.524	1.792.235.545	646.108.465.620
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
01/01/2025	(39.383.027.315)	(84.698.137.050)	(211.118.095.050)	(1.666.921.155)	(336.866.180.570)
- Khấu hao trong năm	(1.180.835.291)	(8.372.374.801)	(22.567.054.560)	(40.514.413)	(32.160.779.065)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	765.989.474	-	765.989.474
31/12/2025	(40.563.862.606)	(93.070.511.851)	(232.919.160.136)	(1.707.435.568)	(368.260.970.161)
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
01/01/2025	11.404.776.756	57.144.120.032	191.173.677.125	125.314.390	259.847.888.303
31/12/2025	20.888.295.038	63.094.033.056	193.780.367.388	84.799.977	277.847.495.459

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 184.019.760.951 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 167.598.068.066 đồng).

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là 167.888.419.217 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 194.352.677.858 đồng).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy vi tính <u>VND</u>	Cộng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
01/01/2025	5.145.213.000	5.145.213.000
31/12/2025	<u>5.145.213.000</u>	<u>5.145.213.000</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>		
01/01/2025	(4.271.465.123)	(4.271.465.123)
- Khấu hao trong kỳ	(588.733.863)	(588.733.863)
31/12/2025	<u>(4.860.198.986)</u>	<u>(4.860.198.986)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
01/01/2025	<u>873.747.877</u>	<u>873.747.877</u>
31/12/2025	<u>285.014.014</u>	<u>285.014.014</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 3.020.213.000 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 2.045.213.000 đồng).

1641  
CÔNG T  
CỔ PHẦN  
CẤP TH  
1 TH  
37-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sản Xuất Bình An An	1.587.226.177	1.587.226.177	1.208.738.540	1.208.738.540
- Công ty Cổ Phần Kinh Doanh Bảo Phúc	4.393.122.561	4.393.122.561	4.828.504.270	4.828.504.270
- Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Và Thương Mại TTSH	52.510.000	52.510.000	1.992.333.626	1.992.333.626
- Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật EN VI RO	3.468.240.697	3.468.240.697	-	-
- Công Ty TNHH Xây Dựng Đầu Tư Hạ Tầng Anh Kiệt	1.554.480.315	1.554.480.315	-	-
- Công Ty Cổ phần Thiết Bị Và Công Nghệ ECO Việt Nam	1.501.869.600	1.501.869.600	-	-
- Các đối tượng khác	1.998.739.413	1.998.739.413	2.564.721.067	2.564.721.067
<b>Cộng</b>	<b>14.556.188.763</b>	<b>14.556.188.763</b>	<b>10.594.297.503</b>	<b>10.594.297.503</b>

**15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>7.075.443.710</b>	<b>7.075.443.710</b>	<b>6.072.675.813</b>	<b>6.072.675.813</b>
- Công ty TNHH DELTA VALLEY Bình Thuận	2.653.980.700	2.653.980.700	1.978.081.000	1.978.081.000
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư IDJ Việt Nam	2.956.500.000	2.956.500.000	2.430.900.000	2.430.900.000
- Công ty Cổ Phần Trung Sơn Bắc	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
- Các đối tượng khác	464.963.010	464.963.010	663.694.813	663.694.813
<b>b) Dài hạn</b>	<b>22.750.063.450</b>	<b>22.750.063.450</b>	<b>28.670.147.800</b>	<b>28.670.147.800</b>
- Công ty TNHH DELTA VALLEY Bình Thuận	20.334.585.950	20.334.585.950	23.002.450.800	23.002.450.800
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư IDJ Việt Nam	2.415.477.500	2.415.477.500	5.667.697.000	5.667.697.000
<b>Cộng</b>	<b>29.825.507.160</b>	<b>29.825.507.160</b>	<b>34.742.823.613</b>	<b>34.742.823.613</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	234.840.034	3.771.779.101	4.006.619.135	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	468.117.524	6.031.064.964	4.401.465.483	2.097.717.005
- Thuế thu nhập cá nhân	-	461.222.683	427.598.229	33.624.454
- Thuế tài nguyên	38.525.850	282.762.750	286.928.130	34.360.470
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	209.320.956	209.320.956	-
- Phí cấp phép khai thác tài nguyên nước	-	99.148.508	99.148.508	-
- Các loại thuế khác	-	8.000.000	8.000.000	-
- Cổ tức được chia phần vốn nhà nước	-	4.251.816.584	4.251.816.584	-
- Phí nước thải	442.633.296	5.509.638.936	5.459.539.580	492.732.652
	<b>1.184.116.704</b>	<b>20.624.754.482</b>	<b>19.150.436.605</b>	<b>2.658.434.581</b>
	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải thu</b>				
- Thuế thu nhập cá nhân	61.208.004	61.208.004	-	-
	<b>61.208.004</b>	<b>61.208.004</b>	-	-
	01/01/2025	Số được khấu trừ trong năm	Số đã khấu trừ trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	375.516.909	-	375.516.909
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>375.516.909</b>	<b>-</b>	<b>375.516.909</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí tiền lương phải trả các công trình dở dang	-	802.247.728
- Khoản trích trước tiền điện	700.094.941	672.894.837
- Các khoản phải trả khác (*)	4.805.434.884	6.173.714.930
<b>Cộng</b>	<b>5.505.529.825</b>	<b>7.648.857.495</b>

(\*) Công ty hiện đang khai thác sử dụng 02 xe nạo hút bùn, xe tải không thuộc sở hữu của Công ty. Hàng năm, Công ty thực hiện trích và hạch toán chi phí khấu hao đối với 02 tài sản này vào chi phí sản xuất, kinh doanh với giá trị hơn 460 triệu đồng/năm. Tại ngày 31/12/2025, giá trị chi phí phải trả lũy kế đã ghi nhận đối với các tài sản không thuộc sở hữu của Công ty là khoảng 4,58 tỷ đồng. Theo đó, khoản chi phí khấu hao này được xác định là khoản Công ty có trách nhiệm hoàn trả cho chủ sở hữu khi có thông báo hoặc yêu cầu thanh toán chính thức từ chủ sở hữu tài sản.

**18. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>7.995.632.511</b>	<b>3.640.884.567</b>
- Kinh phí công đoàn	100.648.515	110.260.162
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.894.983.996	3.530.624.405
+ <i>Lãi vay phải trả</i>	1.558.895.892	1.865.200.685
+ <i>Phí thoát nước thu hộ</i>	5.440.429.911	947.130.097
+ <i>Các khoản phải trả khác</i>	895.658.193	718.293.623
<b>b) Dài hạn</b>	<b>1.480.265.868</b>	<b>2.857.234.043</b>
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.480.265.868	1.397.115.868
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	1.460.118.175
<b>Cộng</b>	<b>9.475.898.379</b>	<b>6.498.118.610</b>

LAO O  
CỘ  
CỘ  
ÁP TH  
BÌNH  
Y THI

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Số 137 Lê Hồng Phong, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Nội dung	31/12/2025		Trong năm		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>26.825.000.000</b>	<b>26.825.000.000</b>	-	-	<b>26.825.000.000</b>	<b>26.825.000.000</b>
- Vay dài hạn đến hạn trả	26.825.000.000	26.825.000.000	-	-	26.825.000.000	26.825.000.000
+ Khoản phải nộp về ngân sách tỉnh (1)	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-	5.200.000.000	5.200.000.000
+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (3)	21.625.000.000	21.625.000.000	-	-	21.625.000.000	21.625.000.000
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>135.190.747.156</b>	<b>135.190.747.156</b>	-	<b>26.825.000.000</b>	<b>162.015.747.156</b>	<b>162.015.747.156</b>
+ Khoản phải nộp về ngân sách tỉnh (1)	26.380.383.862	26.380.383.862	-	5.200.000.000	31.580.383.862	31.580.383.862
+ Vay Ngân sách tỉnh Dự án các Tuyến ống cấp nước LaGi (2)	6.091.613.294	6.091.613.294	-	-	6.091.613.294	6.091.613.294
+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (3)	102.718.750.000	102.718.750.000	-	21.625.000.000	124.343.750.000	124.343.750.000
<b>Cộng</b>	<b>162.015.747.156</b>	<b>162.015.747.156</b>	<b>-</b>	<b>26.825.000.000</b>	<b>188.840.747.156</b>	<b>188.840.747.156</b>

(1) Khoản phải nộp về Ngân sách Tỉnh theo Quyết định số 3857/QĐ-UBND tỉnh Bình Thuận ngày 30 tháng 12 năm 2015 về việc hoàn trả Ngân sách Tỉnh phần vốn cấp phát cho dự án “Nâng cấp, cải tạo Nhà máy nước và hệ thống cấp nước Thành phố Phan Thiết”. Tổng số tiền phải hoàn trả là 78.379.752.862 đồng, trong thời gian 15 năm bắt đầu từ năm 2017 và không chịu lãi suất.

(2) Khoản vay dài hạn theo Quyết định số 284/QĐ-SKHĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận phê duyệt phương án vốn đầu tư cho dự án “Phát triển các tuyến ống cấp nước trên địa bàn các xã Tân Bình, Tân Phước và Tân Hải, thị xã La Gi” trong đó Ngân sách Tỉnh cho vay 50% giá trị dự án. Khoản vay không chịu lãi suất.

(3) Hợp đồng cho vay số 11/2023/HDTD/TTKHDNL MB2 ký ngày 10/08/2023 với Ngân hàng TMCP Tiên Phong với tổng số tiền là 173.000.000.000 đồng với thời hạn 8 năm kể từ ngày 09/08/2023. Lãi suất áp dụng từ 09/8/2023 đến ngày 09/11/2023 là 11%/năm, thời gian tiếp theo, lãi suất áp dụng bằng lãi suất tham chiếu cộng 4%/năm. Tài sản đảm bảo là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**20.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>01/01/2024</b>	<b>79.729.270.000</b>	<b>2.410.139.400</b>	<b>32.079.238.036</b>	<b>14.739.726.310</b>	<b>128.958.373.746</b>
- Lãi trong năm trước	-	-	-	18.173.009.566	18.173.009.566
- Phân phối lợi nhuận	-	-	4.421.917.893	(14.739.726.310)	(10.317.808.417)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	4.421.917.893	(4.421.917.893)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(736.986.316)	(736.986.316)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(9.580.822.101)	(9.580.822.101)
<b>31/12/2024</b>	<b>79.729.270.000</b>	<b>2.410.139.400</b>	<b>36.501.155.929</b>	<b>18.173.009.566</b>	<b>136.813.574.895</b>
<b>01/01/2025</b>	<b>79.729.270.000</b>	<b>2.410.139.400</b>	<b>36.501.155.929</b>	<b>18.173.009.566</b>	<b>136.813.574.895</b>
- Lãi trong kỳ này	-	-	-	49.198.466.688	49.198.466.688
- Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	5.451.023.580	(18.170.078.601)	(12.719.055.021)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	5.451.023.580	(5.451.023.580)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(908.503.930)	(908.503.930)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(11.810.551.091)	(11.810.551.091)
- Giảm khác	-	-	-	(2.930.965)	(2.930.965)
<b>31/12/2025</b>	<b>79.729.270.000</b>	<b>2.410.139.400</b>	<b>41.952.179.509</b>	<b>49.198.466.688</b>	<b>173.290.055.597</b>

(\*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số 15/2025/NQ-HĐQT ngày 30/6/2025.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**20.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**

	31/12/2025		01/01/2025	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP	45.651.160.000	57,26%	45.651.160.000	57,26%
+ UBND Tỉnh Bình Thuận	28.702.660.000	36,00%	28.702.660.000	36,00%
+ Các cổ đông khác	5.375.450.000	6,74%	5.375.450.000	6,74%
<b>Cộng</b>	<b>79.729.270.000</b>	<b>100%</b>	<b>79.729.270.000</b>	<b>100%</b>

**20.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
+ Vốn góp đầu năm	79.729.270.000	79.729.270.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	79.729.270.000	79.729.270.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	11.810.551.091	9.580.822.101

**20.4 CỔ PHIẾU**

	31/12/2025 CP	01/01/2025 CP
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.972.927	7.972.927
+ Cổ phiếu phổ thông	7.972.927	7.972.927
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.972.927	7.972.927
+ Cổ phiếu phổ thông	7.972.927	7.972.927
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

**21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Doanh thu bán hàng hóa	4.329.898.841	7.545.706.928
- Doanh thu bán nước sạch	286.546.628.017	275.531.849.205
- Doanh thu khác	18.989.147.870	16.427.541.728
<b>Cộng</b>	<b>309.865.674.728</b>	<b>299.505.097.861</b>

Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 32.2

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Giá vốn hàng hóa đã bán	3.684.540.258	6.425.333.065
- Giá vốn nước sạch	211.996.065.255	232.233.848.291
- Giá vốn khác	13.765.854.602	13.079.263.490
<b>Cộng</b>	<b>229.446.460.115</b>	<b>251.738.444.846</b>

**23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Lãi tiền gửi, hợp đồng hợp tác đầu tư	9.800.411.206	10.887.678.808
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.995.930.000	1.578.426.072
<b>Cộng</b>	<b>13.796.341.206</b>	<b>12.466.104.880</b>

**24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí lãi vay	11.855.950.686	15.983.193.741
- Dự phòng giảm giá khoản đầu tư	2.488.124.331	-
<b>Cộng</b>	<b>14.344.075.017</b>	<b>15.983.193.741</b>

**25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<i>a) Các khoản chi phí bán hàng</i>	<i>12.931.700.311</i>	<i>-</i>
- Chi phí nhân viên	4.310.531.206	-
- Chi phí vật liệu, bao bì	7.973.887.423	-
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	497.465.361	-
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.694.444	-
- Chi phí bằng tiền khác	144.121.877	-
<i>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>17.077.897.423</i>	<i>18.259.150.373</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	9.813.128.466	10.560.420.870
- Chi phí vật liệu quản lý	433.820.269	479.074.149
- Chi phí đồ dùng văn phòng	90.217.000	195.724.173
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	980.315.018	1.011.851.052
- Thuế, phí và lệ phí	134.160.956	137.224.689
- Chi phí dự phòng	538.738.288	1.453.663.422
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.760.803	336.874.809
- Chi phí bằng tiền khác	4.771.756.623	4.084.317.209
<b>Cộng</b>	<b>30.009.597.734</b>	<b>18.259.150.373</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**26. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí trích lãi vay không còn phải trả	1.460.118.175	-
- Chi phí trích trước mua nước các năm trước	2.059.870.764	-
- Lãi do thanh lý tài sản cố định	141.573.649	-
- Các khoản khác	2.271.673.610	2.080.211.886
<b>Cộng</b>	<b>5.933.236.198</b>	<b>2.080.211.886</b>

**27. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí phạt (*)	-	6.021.268.605
- Các khoản chi phí khác	567.053.097	489.952.713
<b>Cộng</b>	<b>567.053.097</b>	<b>6.511.221.318</b>

(\*) Phản ánh số tiền phạt vi phạm hành chính và lãi chậm nộp của phần phí bảo vệ môi trường phải nộp bổ sung theo biên bản kiểm tra của cơ quan chức năng trong năm 2024.

**28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.228.066.169	21.559.404.349
Các khoản chi phí không được khấu trừ	645.688	6.218.268.605
- Các khoản chi phí (phạt)	645.688	6.218.268.605
Các khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	3.995.930.000	1.578.426.072
- Cổ tức lợi nhuận được chia	3.995.930.000	1.578.426.072
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	51.232.781.857	26.199.246.882
Trong đó		
- Thu nhập chịu thuế theo thuế suất 10%	42.169.568.900	18.534.545.938
- Thu nhập chịu thuế theo thuế suất 20%	9.063.212.957	7.664.700.944
Thuế TNDN phải trả ước tính	6.029.599.481	3.386.394.783
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.029.599.481	3.386.394.783

**29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	143.292.024.659	139.540.507.023
- Chi phí nhân công	50.284.178.495	67.527.325.859
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.749.512.928	31.609.614.741
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.503.700.923	28.953.615.212
- Chi phí bằng tiền khác	2.626.640.844	2.366.532.384
<b>Cộng</b>	<b>259.456.057.849</b>	<b>269.997.595.219</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.198.466.688	18.173.009.566
Điều chỉnh giảm (**)	-	(908.503.930)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(908.503.930)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	49.198.466.688	17.264.505.636
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	7.972.927	7.972.927
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (*)	6.171	2.165

(\*) Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có số liệu để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025. Số liệu trích lập sẽ được căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

(\*\*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2024 đã được điều chỉnh do Công ty đã thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số 15/2025/NQ-HDQT ngày 30/6/2025.

**31. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**32.1 CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan cá nhân**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, Kế toán trưởng và các thành viên thân cận trong gia đình chức trách chủ chốt được xác định là bên liên quan của Công ty.

**Danh sách các bên liên quan tổ chức**

Tên tổ chức	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bình Hiệp	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Sơn Thành	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đông Hải	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư nước Bình An	Công ty liên kết
Công ty TNHH Cấp thoát nước Đại Dương Xanh	Công ty liên kết

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**32.1 CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

**32.2 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Doanh thu các bên liên quan</b>		
- Công ty Cổ phần Bình Hiệp	3.883.011.212	4.459.629.188
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Sơn Thành	5.972.703.928	2.339.022.051
- Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn	15.360.000	103.808.000
- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước	-	785.987.990
- Công ty Cổ phần Đông Hải	8.580.000	52.433.963
- Công ty Cổ phần Đầu tư nước Bình An	3.932.390.125	4.010.359.179
	<u>13.812.045.265</u>	<u>11.751.240.371</u>
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ của bên liên quan</b>		
- Công ty Cổ phần Bình Hiệp	60.138.780.951	58.088.873.333
- Công ty Cổ phần Đông Hải	5.213.228.573	5.620.609.524
- Công ty Cổ phần Đầu tư nước Bình An	12.686.576.190	12.568.519.047
	<u>78.038.585.714</u>	<u>76.278.001.904</u>
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Doanh thu tài chính</b>		
- Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	-	7.339.835.617
- Công ty Cổ phần Bình Hiệp	3.720.930.000	1.488.372.000
- Công ty Cổ phần Đông Hải	275.000.000	90.054.072
- Công ty Cổ phần Đầu tư nước Bình An	1.897.499.998	1.902.698.628
<b>Thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng phòng Tài chính Kế toán</b>		
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	<u>2.087.990.680</u>	<u>2.332.139.155</u>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**32. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

**32.3 SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Sơn Thành	714.796.197	2.526.143.816
- Công ty Cổ phần Đầu tư nước Bình An	-	1.086.000
	<u>714.796.197</u>	<u>2.527.229.816</u>
<b>Phải thu khác</b>		
- Công ty Cổ phần Đầu tư nước Bình An	-	478.273.972
	-	<u>478.273.972</u>
<b>Trả trước cho người bán</b>		
- Công ty Cổ phần Đầu tư nước Bình An	17.250.000.000	17.591.962.362
	<u>17.250.000.000</u>	<u>17.591.962.362</u>

**33. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

**34. SỰ KIẾN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

**35. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận đã được kiểm toán.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Diệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Diệp

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Nhật Khánh